

Số: 1183 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính mới và 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 233/TTr-SNNPTNT ngày 27/12/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Quyết định số 4756/QĐ-BNN-TT ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phụ lục I kèm theo*).

**Điều 2.** Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được công bố tại Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh (*Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Ngọc Thành**



**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1183 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng hoặc nộp trực tiếp đến Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	500.000 đồng	- Điều 42 Luật Trồng trọt 2018; - Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 26 Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán	Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng hoặc nộp trực tiếp đến Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung	200.000 đồng	- Điều 42 Luật Trồng trọt 2018; - Điều 4, Điều 13, Điều 16, Điều 17, Điều 26 Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).</p>	<p>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.</p>		<p>BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.</p>
03	<p>Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón</p>	<p>05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)</p>	<p>Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua môi trường mạng hoặc nộp trực tiếp đến Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.</p>	<p>Không</p>	<p>- Điều 49 Luật Trồng trọt 2018; - Điều 4, Điều 24, Điều 26 Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;</p>



**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1183 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
<b>Thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được công bố tại Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>		
01	1.005336.000.00.00.H21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
02	2.001523.000.00.00.H21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
03	2.001508.000.00.00.H21	Xác nhận nội dung về quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo về phân bón
04	1.003359.000.00.00.H21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón
05	2.001343.000.00.00.H21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón